

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 55/2024/DS-ST.

Ngày: 05/8/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc

Bà Lê Hải Vân

- Thư ký phiên Tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2024/TLST – DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B - B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Huỳnh Như N – chức vụ chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ: A, đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

*** Bị đơn:** Chị Trần Huỳnh Hồng T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2024, những lời khai tiếp theo, chị Huỳnh Như N là người đại diện của Ngân hàng trình bày:**

- Bên vay là bà Trần Huỳnh Hồng T có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP S - chi nhánh B cụ thể như sau:

Khoản vay theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/12/2019 của S với bà T: Loại thẻ JCB Classic, hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 50.000.000đ, mục đích tiêu dùng, lãi suất 2,6%/tháng. Thời hạn thẻ là 3 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 15 tây hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau khi chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nhóm nợ 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 2 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 120.042.525đ. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 22/01/2020 đến ngày 22/5/2023 bà T đã thanh toán tổng cộng 154.623.169đ.

Thẻ tín dụng của bà T đang nhóm 5. Tổng vốn và lãi thẻ tín dụng tín đến ngày 05/7/2024 là 40.075.476đ, trong đó:

Vốn gốc 26.965.678đ

Lãi trong hạn: 8739.865đ

Lãi quá hạn: 4.369.933đ

Nay Ngân hàng S khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết: Buộc bà Trần Huỳnh Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền tính đến ngày 05/7/2024 là 40.075.476đ, trong đó (vốn gốc 26.965.678đ; Lãi trong hạn: 8739.865đ; Lãi quá hạn: 4.369.933đ) và Ngân hàng tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng trên từ ngày 06/7/2024 cho đến khi bà T trả tất nợ trên.

* Đối với bà Trần Huỳnh Hồng T là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà đều vắng mặt không lý do, nên không thu thập được lời khai của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn bà Trần Huỳnh Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Giữa Ngân hàng S và bà Trần Huỳnh Hồng T có xác lập giao dịch vay tiền theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/12/2019. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Huỳnh Hồng T có trách nhiệm trả số tiền số tiền vay tính đến ngày 05/7/2024 là 40.075.476đ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Trần Huỳnh Hồng T đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[4]. *Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định giữa Ngân hàng S với bà Trần Huỳnh Hồng T có xác lập giao dịch vay tiền, cụ thể là theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/12/2019. Nhưng trong quá trình thực hiện bà Trần Huỳnh Hồng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Tính đến ngày 05/7/2024, bà T còn nợ là 40.075.476đ:

Vốn gốc 26.965.678đ

Lãi trong hạn: 8739.865đ

Lãi quá hạn: 4.369.933đ

Xét thấy, hợp đồng tín dụng được hai bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, bà Trần Huỳnh Hồng T đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng không thanh toán đầy đủ tiền nợ vốn và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết là vi phạm Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền 40.075.476đ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, nên bà Trần Huỳnh Hồng T phải chịu án phí $5\% \times 40.075.476\text{đ} = 2.004.000\text{đ}$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Trần Huỳnh Hồng T về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc bà Trần Huỳnh Hồng T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do chi nhánh B nhận thay) số tiền nợ gồm vốn và lãi tính đến ngày 05/7/2024 tổng cộng là 40.075.476đ (Bốn mươi triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng; trong đó vốn gốc 26.965.678đ; Lãi trong hạn: 8739.865đ; Lãi quá hạn: 4.369.933đ).

Ngân hàng được tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng từ ngày 06/7/2024 cho đến khi bà T trả tất nợ trên.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Huỳnh Hồng T phải chịu là 2.004.000đ (hai triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng)

H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do chi nhánh B đại diện nhận

thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 903.000đ (Chín trăm lẻ ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000325 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Huỳnh Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Nguyễn Trọng Hiếu